

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN - LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Hoàng Chuân.

2, Ông La Văn Chinh.

Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 71/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Triệu Văn L (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Triệu Tà V, sinh năm 1959 và con bà L Thị P, sinh năm 1966. Hiện đều trú tại thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo có vợ là Triệu Thị Ph, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017 hiện trú tại thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 38/2020/HS-ST Ngày 01/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58. Xử phạt Triệu Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc, đến ngày 09/11/2020 bị cáo chấp hành quyết định thi hành án phạt tù số 51/2020/QĐ- CA của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

2/ Họ và tên: Triệu Tá L (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1965.

Nơi sinh tại huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Nơi thường trú: Thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên (đã bị đình chỉ).

Con ông Triệu Văn B, sinh năm 1933 (đã chết), con bà Bàn Thị M, sinh năm 1936 (đã chết).

Bị cáo có vợ Hoàng Thị Ph, sinh năm 1966 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Hiện trú tại thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

3. Họ và tên: Hoàng Xuân L (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1975.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi thường trú: Thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Bàn Văn T, sinh năm 1940 (đã chết). Con bà Hoàng Thị Mùi, sinh năm 1947. Hiện trú tại xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo có vợ Triệu Thị Nh, sinh năm 1967 và có 02 con, lớn Nh sinh năm 1994, nhỏ Nh sinh năm 1995. Hiện đều trú tại thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LG, huyện VB, tỉnh LC.

4. Họ và tên: Đặng Tồn Nh (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1978.

Nơi sinh tại huyện VY, tỉnh YB.

Nơi thường trú: Thôn Kh H, xã PhDH, huyện VY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Đặng Nguyên T, sinh năm 1934 (đã chết). Con bà L Thị S, sinh năm 1944 (đã chết).

Bị cáo có vợ Triệu Mùi N, sinh năm 1981 và có 01 con, sinh năm 2000. Hiện đều trú tại thôn Kh H, xã PhDH, huyện VY, tỉnh YB. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã PhDH, huyện VY, tỉnh YB.

5. Họ và tên: Triệu Văn Nh (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1996.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC

Nơi thường trú: Thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Triệu Tá Q, sinh năm 1973 và con bà Đặng Thị S, sinh năm 1973. Hiện đều trú tại thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC

Bị cáo có vợ Triệu Thị Kh, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2017. Hiện đều trú tại thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LG, huyện VB, tỉnh LC

Các bị cáo Triệu Văn L; Triệu Tá L; Hoàng Xuân L; Đặng Tồn Nh; Triệu Văn Nh đều có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1966 .

Địa chỉ: Thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC. Vắng có lý do.

* Người làm chứng:

+ Chị Lưu Thị H, sinh ngày 1986;

Địa chỉ: Thôn N B, xã LG, huyện VB, tỉnh LC

+ Anh Triệu Văn Nh, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Ít N, xã LG, huyện VB, tỉnh LC

+ Ông Triệu T L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn KhC, xã NTh, huyện VB, tỉnh LC.

Những người làm chứng đều vắng không có L do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 20/9/2020, tại nhà Triệu Tá L ở thôn Ít Nộc, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn. Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, gồm: Triệu Tá L, Hoàng Xuân L, Đặng Tồn Nh, Triệu Văn Nh (SN 1988) và Triệu T L, ngoài ra còn một số đối tượng bỏ chạy. Quá trình bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.200.000đ; 49 quân bài tú lơ khơ; 02 chiếu nhựa; thu giữ trên tay của Hoàng Xuân L 400.000đ. Ngoài ra còn thu giữ trên người Hoàng Xuân L 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Xuân L; thu giữ trên người Đặng Tồn Nh số tiền 1.414.000đ; thu giữ trên người Triệu T L số tiền 46.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 5; thu giữ trên người Triệu Văn Nh (SN 1988) số tiền 160.000đ. Đến ngày 21/9/2020, Triệu Văn Nh (SN 1996) và Triệu Văn L đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú và khai nhận tối ngày 20/9/2020 có tham gia đánh bạc ở nhà Triệu Tá L khi Công an ập vào bắt đã bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 20/9/2020, Triệu Tá L và con trai là Triệu Văn Nh (SN 1988) đang ăn cơm ở nhà cùng Đặng Tồn Nh và Triệu T L, thì có Triệu Văn L; Hoàng Xuân L và Triệu Văn Nh (SN 1996) cùng thôn đến chơi, sau khi ăn cơm xong, mọi người ngồi uống nước L nói “*Anh em cơm xong rồi có làm tý không*”, tất cả hiểu L rủ đánh bạc ăn tiền nên đồng ý và thống Nh đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sau đó L, L, Nh (SN 1996), Nh và Hoàng Xuân L cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn khi ăn cơm ở giữa nhà. L lấy từ trong người ra một bộ bài tú lơ khơ bóc và chọn bỏ các quân bài 10, J, Q, K ra ngoài và trộn đều các quân bài còn lại chia đều cho 5 người mỗi người 3 quân bài thì bài của L to Nh nên được làm chương (làm cái). Luật chơi như sau: Mỗi người được chia 03 quân bài rồi cộng điểm 03 quân bài được chia ai to hơn chương thì thắng, chương phải trả cho người thắng bằng số tiền đã đặt cửa và ngược lại, thấp Nh là 1 điểm, cao Nh là 10 điểm, nếu bằng điểm với chương thì xét chất của lá bài to Nh lần lượt là chất dô, cơ, tép và cuối cùng là bích, đặt cửa tối thiểu 10.000đ, tối đa không giới hạn và ai được 10 điểm thì sẽ làm chương, khi đang chơi thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc, các bị can khai mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Bị can Triệu Tá L có 2.780.000đ đã bỏ ra 780.000đ để đánh bạc, cho L vay 2.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt bị can thua hết số tiền 780.000đ.

2. Bị can Hoàng Xuân L mang theo 500.000đ và vay của L 2.000.000đ dùng để đánh bạc. Khi bắt thu giữ 400.000đ cầm trên tay là tiền dùng để đánh bạc.

3. Bị can Đặng Tồn Nh mang theo 514.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, khi thua hết 500.000đ, được Triệu T L trả 2.000.000đ tiền công, Nh bỏ ra 600.000đ để chơi, còn 1.400.000đ cất vào túi quần. Khi bị bắt còn 100.000đ để dưới chiếu và bị thu giữ 1.414.000đ trên người không dùng để đánh bạc.

4. Bị can Triệu Văn Nh (SN 1996) bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, khi chơi cho L vay 500.000đ, sau đó L trả luôn. Khi bắt đã bỏ chạy và để lại toàn bộ tiền dưới chiếu.

5. Bị can Triệu Văn L bỏ ra 1.220.000đ để đánh bạc, quá trình chơi có vay của Nh (SN 1996) 500.000đ sau đó đã trả luôn. Khi bị bắt đã bỏ chạy và để lại toàn bộ tiền dưới chiếu.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Triệu Tá L, Hoàng Xuân L, Triệu Văn Nh, Đặng Tồn Nh, Triệu Văn Nh, Triệu Văn L, về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Tá L, Hoàng Xuân L, Triệu Văn Nh, Đặng Tồn Nh, Triệu Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Triệu Văn L. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 08 tháng đến 9 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 38 ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xử phạt Triệu Văn L 03 năm 6 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Triệu Tá L; Hoàng Xuân L. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 07 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn giám sát, giáo dục.

+ Đối với bị cáo Triệu Văn Nh. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 07 tháng đến 8 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập (bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho UBND xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Đối với bị cáo Đặng Tồn Nh. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 07 tháng đến 8 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập (bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho

UBND xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung ngân sách nhà nước: 6.600.000 đồng, là tiền sử dụng vào đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,8x2m, 49 quân bài tú lơ khơ, là công cụ phục vụ trực tiếp việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Tồn Nh số tiền 1.414.000đ, không liên quan đến hành vi đánh bạc, sau khi đã khấu trừ tiền án phí, tiền phạt,

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 20/9/2020, Triệu Tá L đang ăn cơm ở nhà cùng Nh, Nh và Triệu T L, sinh năm 1968, thì có L, Hoàng Xuân L, Nh (SN 1996) đến chơi, sau khi ăn cơm xong mọi người lên bàn ngồi uống nước. Tại đây, L khởi xướng nói “*Anh em cơm xong rồi có làm tý không*”, tất cả hiểu L rủ đánh bạc ăn tiền nên L, Nh, Hoàng Xuân L, Nh (SN 1996) đồng ý cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn khi ăn cơm ở giữa nhà để thực hiện hành vi đánh bạc. L trực tiếp trao đổi và thống Nh đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây và lấy bộ bài tú lơ khơ mang theo người bóc, chọn bỏ các quân bài 10, J, Q, K ra ngoài và chia bài ván đầu tiên cho 5 người mỗi người 3 quân bài để phân định người làm chương (làm cái) thì bài của L cao Nh được người làm chương ván đầu tiên. L quy ước hình thức đánh bạc với người chơi. Người được 10 điểm thì sẽ làm chương, mỗi người được chia 03 quân bài rồi cộng điểm 03 quân bài được chia ai to hơn chương thì thắng, chương phải trả cho người thắng bằng số tiền đã đặt cửa và ngược lại, thấp Nh là 1 điểm, cao Nh là 10 điểm, nếu bằng điểm với chương thì xét chất của lá bài to Nh lần lượt là chất dỏ, cơ, tép và cuối cùng là bích và quy định số tiền mỗi ván bạc tối thiểu 10.000đ, không hạn chế số tiền tối đa, khi đang đánh bạc đến 23 giờ 30 phút ngày 20/9/2020 thì bị bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang một số đối tượng bỏ chạy, không chế bắt giữ được L, Nh, Hoàng Xuân L và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.200.000đ; 49 quân bài tú lơ khơ; 02 chiếu nhựa, thu giữ trên tay của Hoàng Xuân L 400.000đ.

Ngoài ra thu giữ trên người các đối tượng và khu vực đánh bạc gồm: Thu của Hoàng Xuân L 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Xuân L; Thu của Đặng Tồn Nh số tiền 1.414.000đ; Thu của Triệu T L số tiền 46.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 5; Thu của Triệu Văn Nh (SN 1988) số

tiền 160.000đ. Đến ngày 21/9/2020, Triệu Văn Nh (SN 1996) và Triệu Văn L đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú cùng thực hiện hành vi đánh bạc.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Triệu Tá L, Đặng Tồn Nh, Triệu Văn L; Hoàng Xuân L và Triệu Văn Nh (SN 1996) đã cùng nhau dùng số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Triệu Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc, chia bài ván đầu tiên để phân định người làm chương (làm cái), bỏ ra số tiền 1.220.000 đồng và cùng thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Do đó bị cáo chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành.

Đối với Hoàng Xuân L bỏ ra 500.000đ và vay của L 2.000.000đ, tổng cộng L bỏ ra 2.500.000đ; Đặng Tồn Nh sử dụng 1.100.000đ; Triệu Văn Nh bỏ ra 1.000.000đ; Triệu Tá L bỏ ra số tiền 780.000đ để đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, sẽ tính theo hành vi và số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc và thời gian tích cực tham gia đánh bạc.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật B vệ. Các bị cáo đều có sức khỏe, có sức lao động, hiểu biết pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, ham chơi muốn kiếm tiền bất chính, đã đánh bạc ăn thua bằng tiền. Riêng bị cáo Triệu Tá L là Đảng viên, bí thư chi bộ thôn Ít Nộc, đại biểu hội đồng nhân dân xã Làng Giàng (hiện bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng số 06/QĐ/UBKTHU ngày 20/11/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Văn Bàn và quyết định tạm chỉ số 48a/QĐ-HĐND ngày 02/10/2020 của hội đồng nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn). Do đó, cần phải xử L các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Triệu Văn L: Tại bản án số 38/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì ngày 20/9/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Triệu Văn L, Triệu Tá L, Đặng Tồn Nh; Hoàng Xuân L và Triệu Văn Nh (SN 1996) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Triệu Văn L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, có ông nội là ông Triệu Văn B

được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Triệu Tá L, Đặng Tồn Nh; Hoàng Xuân L và Triệu Văn Nh, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo L bản thân được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương “B vệ an ninh tổ quốc”, có bố đẻ là ông Triệu Văn B được thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nh có ông nội là ông Triệu Văn Chiu được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, ra đầu thú; bị cáo L có ông ngoại là ông Hoàng Nguyên Phúc được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Các bị cáo bỏ ra số tiền đánh bạc không lớn, chưa có tiền án, tiền sự, không nghiện chất ma túy, là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Do đó bị cáo L, L, Nh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không Nh thiết buộc bị cáo L, L, Nh, Nh phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo L, L, Nh, Nh cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo L, bản thân năm 2011 được UBND huyện Văn Bàn tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, năm 2012 được tặng giấy khen là người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; Năm 2016 được chủ tịch UBND huyện Văn Bàn tặng giấy khen vì có thành tích tiêu biểu trong 5 năm thực hiện chỉ thị 03-CT/TW của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Năm 2020 được tặng giấy khen đã có thành tích trong phong trào thi đua “Nông thôn sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2015 – 2020. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo L không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo L khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Triệu Văn L; Triệu Tá L, Hoàng Xuân L, Triệu Văn Nh: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, Đặng Tồn Nh thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình L còn nợ 62.000.000đ, L nợ 40.000.000đ đều của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Các bị cáo L; L, L, Nh, Nh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có T sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L, L, L, Nh, Nh để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Triệu Văn Nh (SN 1988) và Triệu T L có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra không chứng minh được những người này tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra không đề cập xử L là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với bị cáo Triệu Tá L sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản L của mình cho các bị cáo khác đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo không thu khoản phí gì và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 6.600.000đ và chỉ có 05

người tham gia đánh bạc cùng một lúc, bị cáo không tổ chức nơi cầm cố T sản, không lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc. Do vậy, hành vi của Triệu Tá L không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên không đề cập xử L.

Đối với những người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra không chứng minh được những người này tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra không đề cập xử L là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 6.600.000đ thu giữ của các bị cáo chứng minh được các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án, trong đó bao gồm: 6.200.000đ thu giữ trên chiếu bạc, thu giữ trên tay của Hoàng Xuân L 400.000đ là số tiền thu giữ chứng minh được các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 49 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo làm công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc đến nay không còn giá trị nên không có yêu cầu gì khác, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu trắng xanh có cùng kích thước 1,8 x 2m là T sản chung của L và bà Hoàng Thị Ph. Tuy nhiên, bà Ph và L xác định, do bằng đồ nhựa, vật rẻ mao hỏng đã sử dụng lâu đến nay không còn giá trị nên không có yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.414.000đ thu trên người Đặng Tồn Nh, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nh, cần tạm giữ một phần để đảm B thi hành án. *(trừ đi số tiền nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, còn lại trả cho Đặng Tồn Nh số tiền 1.214.000 đồng).*

Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Xuân L; Số tiền 46.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 5, vỏ màu bạc thu giữ của ông Triệu T L; Số tiền 160.000đ thu giữ của anh Triệu Văn Nh (SN 1988). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã điều tra làm rõ các T sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc, đã trả lại cho bị cáo L; trả ông Triệu T L và anh Triệu Văn Nh (SN 1988) tại biên bản trả lại đồ vật ngày 09/11/2020 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L, Hoàng Xuân L, Triệu Tá L, Đặng Tồn Nh, Triệu Văn Nh phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 38/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tổng hợp hình phạt là 04 (Bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/9/2020.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Tá L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Xuân L; Triệu Tá L cho Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Các bị cáo Triệu Tá L Hoàng Xuân L trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Tồn Nh 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được bản án và quyết định thi hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ là 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo Đặng Tồn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn Nh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai nhận được bản án và quyết định thi hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ là 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo Triệu Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 6.600.000^d là số tiền thu giữ của các bị cáo chứng minh đ-ợc các bị cáo sử dụng để đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/11/2020).

+ Tịch thu 49 quân bài tú lơ khơ; 02 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu trắng xanh có cùng kích thước 1,8x2m đã qua sử dụng không còn giá trị để tiêu hủy (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/11/2020).

+ Tạm giữ số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Tồn Nh để đảm B thi hành phần tiền án phí hình sự thẩm (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/11/2020).

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Tồn Nh số tiền 1.214.000 đồng (một triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng) là số tiền tạm giữ còn lại (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/11/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Văn L, Hoàng Xuân L, Triệu Tá L, Đặng Tồn Nh, Triệu Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (05);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01).
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).